

# THIẾT LẬP CÁC TIÊU NẸA NẸA MỨC BẰNG TIẾNG VIỆT DƯỚI TRÊN CỘ SỘ CÁC HỆ THỐNG TIÊU NẸA NẸA MỨC HOÀN CHỈNH BẰNG TIẾNG NỘC NGOẠI

ThS. Lê Ngọc Oanh

Thö việñ NH Môi Bảñ công TP. HCM

**N**ếu nên việc xây dựng một hệ thống tiêu nẻa nẻa mức bằng ngôn ngữ Việt dùng cho việc biẻn mức nẻa mức và các hệ thống mức lúc nẻa mức tại các thө việñ ở Việt Nam, ta thө đöng nghĩ ngay nên hai phө đöng cách:

1. Ta hoàn toàn tөi lập xây dựng hệ thống tiêu nẻa nẻa mức cho các thө việñ của ta, không dựa trên cộ sộ của một hệ thống tiêu nẻa nẻa mức nào cũa sải, chẻ tuân thủ các nguyên tắc thiết lập tiêu nẻa nẻa mức của Hiệp hội thө việñ Quốc tế và dựa theo các câu trúc tiêu nẻa của các danh mức tiêu nẻa nẻa mức hoàn chỉnh.
2. Chuyẻn dẻch từ một hệ thống tiêu nẻa nẻa mức hoàn chỉnh bằng tiếng nөc ngoài thành các tiêu nẻa nẻa mức bằng ngôn ngữ Việt.

Vẻ việc tөi lập xây dựng hệ thống tiêu nẻa nẻa mức, ta lại cũ hai vấn nẻa nөc đặt ra:

- Việc xây dựng cũ tính cách tập trung, do một Ủy ban hay Hội đồng khoa học phụ trách.
- Việc xây dựng cũ tính cách tөi phát, do từng thө việñ thực hiện.

Nếu việc xây dựng do một Ủy ban Khoa học phụ trách, Ủy ban này đөt khoẻ phải do cũ quan cũp Bộ hay Việñ Hàn lâm nẻm nhiệm, phải gồm các chuyẻn gia từng trái cũ kinh nghiệm và nẻm vững các nguyên tắc thiết lập các tiêu nẻa nẻa mức, phải cũ sөi hoẻ trөi cũa nhiều nhà khoa học các ngành, chẳng hạn nhө các chuyẻn gia cũa các Việñ Khoa học Xã hội và Nhân văn, Việñ Khoa học và Kỹ thuật, các nhà ngôn ngữ học. Với nhiều kiến nhө vậy Việt Nam chúng ta hiện chөa cũ nủi các cũn bộ thө việñ tại cũ phải tập trung quẻ nhiều nhà khoa học và ngôn ngữ học. Hơn nữa, hệ thống tiêu nẻa nẻa mức này phản ảnh tri thức cũa toàn thể nhân loẻi, cũng việc rất lao rөng lөi, nủi hủi việc thực hiện kịp đẻi cũ chức nẻm chөa chẻ nẻi hoàn thành. Nủi lao chөa kể trong quẻ trình xây dựng, cũ những sөi trung hөp, cũ sөi khiẻm khuyẻt vẻ tөng ngữ bộ sөt nẻa tại, cũ những vi phạm vẻ nguyên tắc và câu trúc.

Còn nếu nẻa từng thө việñ tөi phát xây dựng ta không thể nào cũ một danh mức tiêu nẻa nẻa mức thống nhất, các tiêu nẻa nөc xây dựng sẽ trung lập nhau, mâu thuẫn lẫn nhau tạo nên một môi hөi tập, phản nguyên tắc và câu trúc, nhө vậy sẽ

không thể nào có sự liên thông giữa các thư viện nước.

Nhờ vậy, ta chƣa còn có một cách làm chuyển dịch từ một hệ thống tiêu đề hệ mục hoàn chỉnh bằng tiếng nước ngoài, ví dụ như Danh mục Tiêu đề Hệ mục của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ (Library of Congress Subject Headings LCSH). Bộ tiêu đề hệ mục này đã được xây dựng từ một trăm năm nay (từ năm 1898) và có hàng ngàn cán bộ thư viện học và các nhà khoa học đang góp. Trong quá trình xây dựng, những kinh nghiệm đã được tích lũy, những sai sót, trung lập đã được sửa chữa để đưa ra những trục đề các tiêu đề khai hoàn chỉnh. Nếu chúng ta muốn tái lập xây dựng một bộ tiêu đề hệ mục bằng tiếng Việt hoàn chỉnh nhờ vậy, chúng ta cũng phải mất một thời gian không ít hơn thời gian mà Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ đã sử dụng để xây dựng hệ thống tiêu đề hệ mục của họ. Tất nhiên hệ thống của chúng ta có thể dựa vào kinh nghiệm mà nước ngoài đã trải qua, những thành quả mà họ đã thu được nhờ xây dựng cho ta một hệ thống tiêu đề hệ mục bằng ngôn ngữ Việt hoàn chỉnh và trong một thời gian ngắn.

Tuy nhiên việc chuyển dịch từ một hệ thống tiêu đề hệ mục hoàn chỉnh bằng tiếng nước ngoài cũng có hai vấn đề nổi bật ra:

- Chuyển dịch có tính cách tập trung do một Ủy ban.
- Việc chuyển dịch do tổng thư viện nắm trách nhiệm, có sự kiểm soát của tổng quản thư viện.

Việc chuyển dịch tập trung do một Ủy ban phụ trách cũng đòi hỏi sự tập trung một số lớn các chuyên gia trong ngành thư viện. Các chuyên gia này cũng phải nắm

được những nguyên tắc và cấu trúc của việc thiết lập các tiêu đề hệ mục và cũng cần có sự hỗ trợ và hiệu chỉnh của các nhà ngôn ngữ học và các nhà khoa học nhiều ngành. Hơn nữa với một bộ tiêu đề hệ mục lớn nhờ tiêu đề hệ mục của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ gồm 5 tập dày gần 10.000 trang. Ủy ban này cũng phải mất một năm để biên dịch, hiệu chỉnh và ấn loát. Trong khi các thư viện của chúng ta đang đòi hỏi phải có những tiêu đề hệ mục cho hai lần việc.

Nhờ vậy các thư viện của chúng ta chƣa còn cách dựa vào những danh mục tiêu đề hệ mục nhờ của Sears hay của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ (bản in hay đĩa CD) để chuyển dịch thành các tiêu đề hệ mục bằng tiếng Việt mỗi khi cầm một tài liệu trong tay rồi cần có một tiêu đề hệ mục để ấn định cho tài liệu này. Tổng thư viện sẽ tích lũy các tiêu đề hệ mục cho mục lục hệ mục của thư viện mình, nhờ thế và khi thư viện này gia nhập một mạng lưới liên thông thư viện, các thư viện trong mạng sẽ nối lại với nhau để chọn ra những tiêu đề hệ mục chính xác và chung cho mạng, số lượng các tiêu đề trong danh mục các tiêu đề hệ mục này càng ngày càng lớn lên. Cho nên khi các mạng liên thông trao đổi tài liệu, có sự đối chiếu với nhau, họ lại có dịp thống nhất lại các tiêu đề hệ mục một lần nữa trên một diện rộng lớn hơn nữa, cho nên một lúc nào đó Ủy ban tiêu đề hệ mục ở tầm quốc gia sẽ được thiết lập để kiểm soát lại các tiêu đề hệ mục đã được biên dịch và nên lúc nào có thể tập hợp lại để đưa ra một danh mục tiêu đề hệ mục chính thức.

Tuy nhiên dưới công vụ của tổng thư viện, tổng quản thư viện hay ở tầm có một Ủy ban hay Hiệp hội Quốc gia, các

can boâ biên muc ñeâ muc của tổng nôn và trong luc chuyên dich cüng pháí tuân thuì các nguyên tác thiết lập tiêu ñeâ ñeâ muc của hiệp hội thư viện quốc tế (IFLA), nôì laø

- Nguyên tác tiêu ñeâ thông nhất: chæ coi một từ trong số nhiều từ ñồng nghĩa ñộc chôn làm tiêu ñeâ ñeâ biêu thò cho một yñiêm.
- Nguyên tác ñồng âm ñi nghĩa: một từ ñộc chôn làm tiêu ñeâ coi theâ biêu thò nhiều yñiêm pháí ñộc làm rõ nghĩa bằng ñhông từ boâ nghĩa trong ngoac.
- Nguyên tác heâ biên từ với các mối quan hệ ñồng ñông pháñ cấp liên kết giữa các tiêu ñeâ và các tham chiếu ñn ñeâ mối quan hệ này.
- Nguyên tác củi pháñ với các tiêu ñeâ phõic hõp, tiêu ñeâ ñaò, boâ nghĩa, tiêu pháñ, và các tiêu ñn trõc tiếp.
- Nguyên tác ñn ñnh: về hình thõc và cấu trúc
- Nguyên tác baò toan vãn phong: với các từ ñng ñộc các tác giả coi tham quyên sõi ñưng và các từ ñng chuyên ngành.
- Nguyên tác ñng ñ sõi ñưng: pháñ biêt giữa từ ñng loâi thõi và từ ñng hiên tại, giữa từ ñng pháò thõng và từ ñng chuyên ngành.

Ngoài ra, các can boâ biên muc ñeâ muc cüng pháí ñn ñộc cấu trúc tiêu ñeâ của các danh muc tiêu ñeâ ñeâ muc hoan chãn ñhò các từ boâ ñhõa, ví ñui ñhò: **C++ (Computer Program Language)= C++ (Ngôn ngữ lập trình máy tính)**. Các cüm từ tiêu pháñ, thõi ñi của các tiêu pháñ muc, ví ñui ñhò: Việt Nam-Civilization-Taoist

influenced. Việt Nam-Văn minh-Anh hõng của ñaò giáo, nhất là các tiêu ñeâ ñaò. Trong một cüm từ tiêu ñeâ cho ñn mà các từ ñn trõng, chủ yếu của một cüm từ thõng ñộc các tiêu ñeâ mà chúng ta phiên dich ñeâ ñn ñaò, chúng ta pháí toân trõng ñeâ ñn ñaò các từ chủ ñaò này coi theâ ñi và trí thõng thõng, coi theâ ñi và trí ñaò ñộc. Cõi khi ñn ñi với tiếng ñộc ngoài ñi ñhông ñaò (nếu là ñn ñ), chúng ta pháí ñaò.

Ví ñui: Nuclear physics (Vật lý hạt nhân)

Hạt nhân, Vật lý học (vì “Hạt nhân” là từ chủ ñaò)

Economic Development (Phát triển kinh tế)

Kinh tế Phát triển (vì “Kinh tế” là từ chủ ñaò).

Cõi khi ñn ñi tiếng ñộc ngoài pháí ñaò, chúng ta ñn ñhông ñaò.

Ví ñui: Philosophy, Oriental (Triết học ñng phõng)

Triết học ñng phõng (vì “Triết học” là từ chủ ñaò, ñng phõng là ñn ñn ñi sau danh từ ñhông coi ñaò pháñ pháñ cách, ñhông ñaò)

Philosophy, Chinese (Triết học Trung Hoa)

Triết học Trung Hoa (vì “Triết học” là từ chủ ñaò, Trung Hoa là ñn ñn ñi sau danh từ ñhông coi ñaò pháñ pháñ cách, ñhông ñaò)

Trên này là vài yñiêm thõc tiên ñng gõp cho việc biên dich các danh muc tiêu ñeâ ñeâ muc bằng tiếng ñộc ngoài. Mong rằng ñn ñi ñng gõp một pháñ ñhò cho công tác biên muc ñeâ muc của các thư viện tại Việt Nam.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Leã Ngoãc Oanh. *Những nguyên tắc ñịnh tiêu ñeã ñeãmục. Soãtay quãn lyũthoãng tin thө viẽn* – Nguyen Minh Hiep chuibien ... [vaõcaic taic giaũkhaic].- TP. HCM : Nãi hoic Quoc gia, 2002. – Tr 188-197

Mann, Thomas. *Tieũ ñeã “Viet Nam” trong Baing Tieũ ñeã ñeãmuc cuã thө viẽn Quoc hoã Hoa Kyø LEAF VN Newsletter*. - Tap 3, soã 1 (2001) – Phãim Thө Leã Høng bieã ñoãh.

Nguyen Minh Hiep: *Tieũ ñeã ñeãmuc – Subject Headings. Soãtay quãn lyũthoãng tin thө viẽn* – Nguyen Minh Hiep chuibien ... [vaõcaic taic giaũkhaic]. - TP. HCM : Nãi hoic Quoc gia, 2002. – Tr 171-176

Nguyen Minh Hiep: *Tieũ ñeã ñeãmuc ñoã vøi töõkhoã . Soãtay quãn lyũthoãng tin thө viẽn* – Nguyen Minh Hiep chuibien ... [vaõcaic taic giaũkhaic]. - TP. HCM : Nãi hoic Quoc gia, 2002. – Tr 198-206.

Nguyen Minh Hiep: *Tieũ ñeã ñeãmuc trong heãthoãng tra cøu thө viẽn. Soãtay quãn lyũthoãng tin thө viẽn* – Nguyen Minh Hiep chuibien ... [vaõcaic taic giaũkhaic]. - TP. HCM : Nãi hoic Quoc gia, 2002. – Tr 207-214.

Nguyen Cøu Sai *Ñoã ñieũ veã vieic xay döng heãthoãng tieũ ñeã ñeãmuc baing tiẽng Viet. Soãtay quãn lyũthoãng tin thө viẽn* – Nguyen Minh Hiep chuibien ... [vaõcaic taic giaũkhaic]. - TP. HCM : Nãi hoic Quoc gia, 2002. – Tr 215-219.

Nguyen Cøu Sai *Veãcaũ trui tieũ ñeã ñeãmuc (Subject Headings). Soãtay quãn lyũthoãng tin thө viẽn* – Nguyen Minh Hiep chuibien ... [vaõcaic taic giaũkhaic]. - TP. HCM : Nãi hoic Quoc gia, 2002. – Tr 177-181.

*Giaũtrø thө viẽn khoãng phaũ õu choã thө viẽn cøu bao nhiẽu  
nguoãn thoãng tin maø laø lam sao thө viẽn cøu theã cung cap  
thoãng tin moã caũh hieũ quãũtøõraũ nhiẽu nguoãn thoãng qua  
søũ dũng coãng ngheãmøũ.*